HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA BUN-GA-RI
VỀ HỢP TÁC VĂN HÓA, KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bun-ga-ri, dưới đây gọi tắt là "hai Bên";

Xuất phát từ mong muốn tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong việc thực hiện các Hiệp định về hợp tác văn hóa và khoa học ký năm 1956 và năm 1978, phù hợp với quan hệ hợp tác truyền thống tốt đẹp giữa hai nước;

Đã thoả thuận những điều dưới đây:

ĐIỀU 1

Hai Bên:

- Ủng hộ sự hợp tác giữa các Trung tâm khoa học của Việt Nam và các Viện Hàn lâm khoa học của Bun-ga-ri;

- Khuyến khích các nhà khoa học Việt Nam và Bun-ga-ri tham gia vào các dự án hỗn hợp ba bên hoặc nhiều bên được các cơ quan khoa học của Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp ủng hộ;

- Khuyến khích và hỗ trợ mở rộng hợp tác trực tiếp trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phù hợp với Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Bun-ga-ri về hợp tác khoa học và công nghệ ký ngày 14 tháng 10 năm 1998.

- Trao đổi những công bố và thông tin khoa học thông qua các viện nghiên cứu khoa học và các trường đại học.

- Thông báo cho nhau về các đại hội, hội nghị và hội thảo chuyên đề ở cấp quốc gia và quốc tế tổ chức tại nước mình và gửi giấy mời phía Bên kia tham dự.

ĐIỀU 2

Hai Bên khuyến khích hợp tác trong lĩnh vực phổ thông trung học:

- Trao đổi kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy; các tài liệu thông tin liên quan đến quá trình dạy và học, sách giáo khoa, giáo cụ hỗ trợ, trao đổi thông tin về chứng chỉ, bằng tốt nghiệp. v.v.

- Trao đổi chuyên gia.

- Trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo kỹ thuật.

ĐIỀU 3

Hai Bên hỗ trợ hợp tác trong lĩnh vực đào tạo bậc đại học bao gồm:

- Trao đổi thông tin về tình hình và sự phát triển hệ thống giáo dục đại học ở mỗi nước;

- Trao đổi các giáo trình kế hoạch và chương trình học tập, các sách khoa học và nghiên cứu cũng như các tài liệu học tập khác được sử dụng trong việc đào tạo bậc đại học ở hai nước;

- Trao đổi thông tin về phương pháp giảng dạy và những công nghệ giáo dục mới;

- Khuyến khích sự hợp tác trực tiếp giữa các trường đại học thông qua các thỏa thuận hợp tác tay đôi;

- Gửi giấy mời tham dự hội thảo, hội nghị khoa học, hội nghị chuyên đề, các cuộc thảo luận và các hoạt động khác nhằm phát triển giáo dục đại học ở hai nước do các trường đại học tổ chức hoặc ở cấp quốc gia;

- Tiếp tục đào tạo từng phần hoặc toàn phần cho sinh viên, thực tập sinh và nghiên cứu sinh trong các lĩnh vực do hai Bên xác định;

- Ủng hộ và hỗ trợ việc tiếp tục đào tạo và bổ túc cho những người trước đây đã tốt nghiệp tại hai nước;

- Trao đổi giảng viên các trường đại học trong thời hạn xác định để tham gia giảng dạy và các diễn đàn khoa học, kể cả ở nước thứ ba;

- Thời sự hóa Hiệp định công nhận lẫn nhau về tương đương bằng cấp và học hàm, học vị khoa học ký ngày 14/10/1982.

ĐIỀU 4

Hai Bên khuyến khích mở rộng trao đổi và hợp tác văn hóa và ký các chương trình hợp tác định kỳ, xác định các lĩnh vực và nội dung hợp tác, các điều kiện tài chính và điều kiện chung khác cho việc trao đổi và thỏa thuận trực tiếp giữa các cơ quan văn hóa của hai nước.

ĐIỀU 5

Hai Bên:

- Khuyến khích và hỗ trợ phát triển quan hệ hợp tác giữa đài phát thanh quốc gia của hai nước trên cơ sở thỏa thuận hợp tác trực tiếp giữa Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài phát thanh quốc gia Bun-ga-ri;

- Hỗ trợ cho việc phát triển và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực truyền hình trên cơ sở thỏa thuận hợp tác trực tiếp giữa Đài truyền hình Việt Nam và Đài truyền hình quốc gia Bun-ga-ri;

- Khuyến khích và hỗ trợ cho việc phát triển quan hệ hợp tác giữa cơ quan thông tấn, báo chí, giữa Hội nhà báo của hai nước;

- Khuyến khích hợp tác giữa các cơ quan lưu trữ quốc gia của hai nước. Phù hợp với luật pháp của mỗi nước đảm bảo cho nhau tiếp cận các tài liệu lưu trữ công khai và trao đổi bản sao các tài liệu lưu trữ trên cơ sở có đi có lại hoặc trả tiền và trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực lưu trữ.

ĐIỀU 6

Hai Bên thông báo cho nhau và gửi giấy mời tham dự các liên hoan, diễn đàn, hội chợ và các hoạt động văn hóa quốc tế khác được tổ chức tại nước mình.

ĐIỀU 7

Hai Bên khuyến khích trao đổi chuyên gia trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong tất cả các lĩnh vực của văn hóa và nghệ thuật.

ĐIỀU 8

Hai Bên hỗ trợ thực hiện các dự án hợp tác văn hóa trong các lĩnh vực:

- Điện ảnh và trao đổi phim ảnh với mục đích phi thương mại;

- Sân khấu;

- Âm nhạc, múa và văn hóa dân gian;

- Sách báo, dịch thuật và trao đổi thư viện;

- Tổ chức và tiếp nhận các triển lãm nghệ thuật, lịch sử, làng nghề và văn hóa dân gian;

- Khảo cổ học và bảo tồn các di sản văn hóa - lịch sử.

ĐIỀU 9

Hai Bên khuyến khích và hỗ trợ mở rộng hợp tác trực tiếp trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học về y học, dược học và y học dân tộc.

ĐIỀU 10

Hai Bên hỗ trợ cho các mối quan hệ và hợp tác giữa các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ phụ trách thanh niên và thể thao nhằm tăng cường trao đổi và hợp tác tay đôi giữa các tổ chức thanh niên và thể thao của hai nước.

ĐIỀU 11

Hai Bên hỗ trợ và khuyến khích sự hợp tác trong lĩnh vực du lịch giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bun-ga-ri. Nhằm mục đích đó, cần sớm ký Hiệp định hợp tác du lịch cấp Chính phủ.

ĐIỀU 12

Trên cơ sở Hiệp định này, các Bộ, ngành, tổ chức hữu quan của hai Bên sẽ ký các Nghị định thư, kế hoạch và các văn kiện hợp tác cụ thể.

ĐIỀU 13

Hiệp định này có thể được bổ sung hoặc sửa đổi theo sự thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên.

ĐIỀU 14

Hiệp định này được ký với thời hạn 10 năm và có hiệu lực kể từ ngày nhận được công hàm thứ 2 bằng đường ngoại giao thông báo hai Bên đã hoàn thành các thủ tục pháp lý của nước mình để Hiệp định có hiệu lực.

Sau thời hạn đó, hiệu lực của Hiệp định mặc nhiên được kéo dài mỗi lần 10 (mười) năm, nếu một trong hai Bên ký kết không thông báo bằng đường ngoại

giao cho phía Bên kia ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định 6 (sáu) tháng trước khi hết hạn.

ĐIỀU 15

Kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, Hiệp định hợp tác khoa học và văn hóa giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Bun-ga-ri ký ngày 31 tháng 3 năm 1978 tại Hà Nội sẽ chấm dứt hiệu lực.

ĐIỀU 16

Hiệp định này được ký ngày. 18. . tháng 9 năm 2000 tại Xô-phi-a thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Bun-ga-ri, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau./.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **CỘNG HÒA BUN-GA-RI**

С П О Г О Д Б А

за сътрудничество в областта на културата, науката и образованието между Правителството на Социалистическа Република Виетнам и Правителството на Република България

Правителството на Социалистическа Република Виетнам и Правителството на Република България, наричани по-нататък "Договарящи се Страни", ръководени от желанието си да доразвият постигнатите успехи при осъществяване на Спогодбите за културно и научно сътрудничество от 1956 и 1978 г. и в съответствие с плодотворното традиционно сътрудничество между двете страни, се договориха за следното :

ЧЛЕН ПЪРВИ

Договарящите се Страни :

- Подкрепят сътрудничеството между Научните центрове на Виетнам и Научните академии на България;
- Насърчават участието на виетнамски и български учени в смесени тристранни или многостранни проекти, подкрепяни от научните структури на Франкофонския съюз;
- Насърчават и съдействуват за разширяване на прякото сътрудничество в научно-изследователските области в съответствие с подписаната на 14 октомври 1998 година между виетнамското и българското правителства Спогодба за научно и технологично сътрудничество;
- Обменят чрез научните институти и университети научни публикации и информация;
- Взаимно се информират за провеждащи се в съответната страна конгреси, конференции и специализирани симпозиуми от национален и международен характер и отправят покани за участие в тях.

ЧЛЕН ВТОРИ

Договарящите се Страни насърчават сътрудничеството в областта на средното образование, като съдействат за :

- Обмен на опит по методиката на обучението, обмен на информационни материали, свързани с учебното дело, учебници и учебни помагала, размяна на информация относно свидетелства, дипломи и др.
- Размяна на специалисти;
- Обмен на опит в областта на техническото обучение.

ЧЛЕН ТРЕТИ

Договарящите се Страни подпомагат сътрудничеството в областта на висшето образование, включващо :

- Размяна на информация за състоянието и развитието на системата на висшето образование в двете страни;
- Обмен на учебни планове и учебни програми, научна и учебна литература, както и на други учебни материали, които се използват в помощ на обучението в двете страни ;
- Размяна на информация за методите на обучение и за нови образователни технологии ;
- Насърчаване на прякото сътрудничество между висшите училища, организирано чрез двустранни споразумения ;
- Осигуряване на покани за участие в организирани от висшите училища или на национално равнище научни семинари и симпозиуми, специализирани конференции, дискусии и други прояви, насочени към развитие на висшето образование в двете страни ;
- Предоставяне на частично обучение или пълен курс на обучение на студенти, практиканти и аспиранти в определени от двете страни области ;
- Подкрепа и съдействие за продължаване на обучението и повишаване нивото на знанията на дипломиралите се преди време в двете страни ;
- Размяна на преподаватели от висшите училища за определен период от време за участие в процеса на обучение и в научни форуми, включително и в трети страни ;
- Актуализиране на Спогодбата за взаимно признаване равностойността на документите за образование и научните степени и звания, подписана на 14.10.1982 г.

ЧЛЕН ЧЕТВЪРТИ

Договарящите се Страни насърчават разширяването на обмена и сътрудничеството в областта на културата и подписването на периодични програми за сътрудничество, определящи областите и съдържанието на сътрудничеството, финансовите и други общи условия на двустранния обмен и преки споразумения между национални културни институции.

ЧЛЕН ПЕТИ

Договарящите се Страни :

- Ще насърчават и подпомагат развитието на връзките на сътрудничество между техните национални радиостанции на базата на пряко споразумение за сътрудничество между Радио "Гласът на Виетнам" и Българското национално радио ;
- Ще съдействат за развитието и разширяването на сътрудничеството в областта на телевизията на базата на пряко споразумение за сътрудничество между Виетнамската телевизия и Българската национална телевизия ;
- Ще насърчават и подпомагат развитието на сътрудничеството между печатните медии, дружествата на журналистите и техните организации в двете страни ;
- Ще насърчават сътрудничеството между държавните архиви на двете страни. В съответствие със законодателството на всяка страна ще осигуряват достъп до разкритите архивни фондове и обменят копия от архивни документи на реципрочна основа или срещу заплащане и ще обменят информация и опит в областта на архивите.

ЧЛЕН ШЕСТИ

Договарящите се Страни ще се уведомяват взаимно и ще си отправят покани за участие в организираните във всяка от тях международни фестивали, форуми, панаири и други културни прояви.

ЧЛЕН СЕДМИ

Договарящите се Страни ще насърчават обмена на специалисти, информация и опит във всички области на културата и изкуството.

ЧЛЕН ОСМИ

Договарящите се Страни ще си съдействат за реализиране на проекти за културно сътрудничество в следните области :

- киноизкуството и обмена на филми с нетърговска цел ;
- театъра ;
- музиката, танца и фолклора ;
- книгата, превода и библиотечния обмен ;
- организирането и приемането на художествени, исторически, занаятчийски и фолклорни изложби ;
- археологията и опазването на културно-историческото наследство.

ЧЛЕН ДЕВЕТИ

Договарящите се Страни насърчават и съдействат за разширяване на прякото сътрудничество в научните изследвания в областта на медицината, фармакологията и народната медицина.

ЧЛЕН ДЕСЕТИ

Договарящите се Страни съдействат за връзките и сътрудничеството между правителствени и неправителствени организации, отговарящи за младежта и спорта, с цел активизиране на двустранния обмен и сътрудничество между младежките и спортни организации на двете страни.

ЧЛЕН ЕДИНАДЕСЕТИ

Договарящите се Страни съдействат и насърчават сътрудничеството в областта на туризма между правителството на

Социалистическа Република Виетнам и правителството на Република България, като за целта се ускори подписването на отделна Междуправителствена спогодба.

ЧЛЕН ДВАНАДЕСЕТИ

На базата на настоящата Спогодба заинтересованите министерства, институции и организации на двете страни ще подписват конкретни протоколи, планове и документи за сътрудничество.

ЧЛЕН ТРИНАДЕСЕТИ

Настоящата Спогодба може да бъде допълвана или изменяна по взаимно писмено съгласие на двете Договарящи се Страни.

ЧЛЕН ЧЕТИРИНАДЕСЕТИ

Настоящата Спогодба се сключва за срок от 10 години и влиза в сила от датата на получаването на втората нота, с която по дипломатически път Договарящите се страни се уведомяват взаимно, че са изпълнили изискванията на националното си законодателство за влизане на Спогодбата в сила.

След този срок нейното действие се подновява автоматично за всеки следващ период от 10 / десет / години, при условие, че нито една от Договарящите се страни не уведоми по дипломатически път другата Договаряща се страна за намерението си да я денонсира не по-късно от 6 / шест / месеца преди изтичане на срока на действие на Спогодбата.

ЧЛЕН ПЕТНАДЕСЕТИ

От деня на влизане в сила на настоящата Спогодба се прекратява действието на Спогодбата за научно и културно сътрудничество между правителството на Социалистическа Република Виетнам и правителството на Народна Република България, подписана на 31 март 1978 година в Ханой.

ЧЛЕН ШЕСТНАДЕСЕТИ

Настоящата Спогодба е подписана в София на 18 септември 2000 година в два екземпляра на виетнамски и български език, като двата текста имат еднаква сила.

ЗА
ПРАВИТЕЛСТВОТО НА
СОЦИАЛИСТИЧЕСКА
РЕПУБЛИКА ВИЕТНАМ

ЗА
ПРАВИТЕЛСТВОТО НА
РЕПУБЛИКА БЪЛГАРИЯ

THE MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS

OF

THE REPUBLIC OF BULGARIA

CERTIFIES HEREBY THAT

CHRISTO MIHAILOVSKI

Deputy Minister of Economy

is authorized by the Government of the Republic of Bulgaria to conduct negotiations and to sign an Agreement on Co-operation in the Field of Culture, Sciences and Education between the Government of the Republic of Bulgaria and the Government of the Socialist Republic of Vietnam.

Sofia, 13 September 2000

for THE MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS
OF THE REPUBLIC OF BULGARIA: sgd/ Vassiliy Takev
Deputy Minister of Foreign Affairs

Verified translation:

МИНИСТЪРЪТ НА ВЪНШНИТЕ РАБОТИ

НА

Р Е П У Б Л И К А Б Ъ Л Г А Р И Я

УДОСТОВЕРЯВА С НАСТОЯЩЕТО, ЧЕ

ХРИСТО МИХАЙЛОВСКИ

Заместник-министър на икономиката

е упълномощен от Правителството на Република България да проведе преговори и да подпише Спогодба за сътрудничество в областта на културата, науката и образованието между Правителството на Република България и Правителството на Социалистическа република Виетнам.

София, 13 септември 2000 г.

МИНИСТЪР НА ВЪНШНИТЕ РАБОТИ

НА РЕПУБЛИКА БЪЛГАРИЯ: